TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07 /2023/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 22 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số 18/8 đường Trần Hưng Đạo, Phường J, thành phố Đ, tỉnh L.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 50 đường Quang Trung, Phường I, thành phố Đ, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn 2016 tại UBND xã C, huyện A, tỉnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng H thuận hạnh phúc đến tháng 09/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nay anh T và chị H xác định không còn tình cảm với nhau, có cố gắng níu kéo thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên anh T và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh T và chị H là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Mai A, sinh ngày 12/10/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng Mai A, sinh ngày 12/10/2016 cho đến khi con đủ tuổi thành

niên theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

1.2- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng Mai A, sinh ngày 12/10/2016 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011449 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân TP.Đ;
- UBND xã C, huyện A, tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Chu Văn Bình